

Số: /KH-UBND *Pu Sam Cấp, ngày tháng 8 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ Kế hoạch số 337/KH-TU ngày 05/5/2025 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Kế hoạch số 2408/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐU ngày 17/7/2025 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia Đảng ủy xã Pu Sam Cấp.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số

khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trên địa bàn toàn xã; trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các Nhân dân ở các bản xa trung tâm, đồng bào dân tộc thiểu số chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ, chuyển đổi số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy chính quyền, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn bản, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và từng bản trong xã. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân các bản vùng sâu, vùng xa.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các nội dung Kế hoạch số 337/KH-TU ngày 05/5/2025 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu và nội dung của Kế hoạch này.

- Thực hiện tuyên truyền sâu rộng với nhiều hình thức như loa truyền thanh xã, băng zon, khẩu hiệu, trang thông tin điện tử, mạng xã hội... về phong trào “Bình dân học vụ số” và các hoạt động hưởng ứng phong trào theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đến với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

2. Xây dựng và vận dụng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người lao động, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án phát triển Năng lực số tỉnh Lai Châu năm 2025 (ban hành theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Lai Châu) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% lớp 3 đến lớp 5 và học sinh THCS được học môn tin học, được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) Trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số cơ bản, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Phần đầu trên 80% trở lên người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) Trên 80% người lao động có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Phần đầu trên 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên loa truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử của xã, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng như trưởng bản, người có uy tín trong dòng họ,... tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Lồng ghép, triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hàng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các bản tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

1.4. Cung cấp thông tin về Phong trào trên Cổng thông tin điện tử xã và Trang thông tin Khoa học và Công nghệ của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương tới đông đảo người dân với nhiều phương tiện khác nhau để tiếp cận thông tin thuận lợi.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về Phong trào

2.1. Thực hiện đạt mục tiêu phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân theo hướng dẫn của Trung ương.

2.2. Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” sát với thực tiễn của xã.

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Căn cứ quy định của cấp trên, xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống. Thành lập tổ hỗ trợ trong việc triển khai hướng dẫn người dân thực hiện giao dịch trên nền tảng số.

3.2. Cung cấp các tài liệu, bài giảng theo quy định cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia học tập.

4. Triển khai các nền tảng

4.1. Tiếp nhận và khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã.

4.2. Tiếp nhận và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VneID để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

4.4. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

a) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn xã, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Chỉ đạo tự tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, trong chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Tổ chức thực hiện Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tập huấn, đào tạo nhân lực.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chỉ đạo các nhà trường quyết liệt việc thực hiện ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ giáo viên, công chức có kiến thức trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp, trường học, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm.

6. Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các bản vùng sâu xa trung tâm tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị. Tổ chức thực hiện các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng theo quy định

6.1. Tổ chức thực hiện Mô hình Mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học

(mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức thực hiện Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.2. Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiêu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.3. Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

6.4. Tổ chức thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, những nơi có điều kiện khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

6.5. Phát động Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các trường học, đoàn thanh niên thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được thực hiện lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với công chức xã: Yêu cầu mỗi cá nhân phải chủ động tham gia các lớp bình dân học vụ số, phải nắm vững kiến thức về chuyển đổi số đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo phục vụ các nhiệm vụ hàng ngày.

100% cán bộ, công chức, viên chức **đến ngày 31/8/2025** phải hoàn thành khóa học tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

2. Các phòng chuyên môn

- Phòng Văn hóa – Xã hội: Đẩy mạnh tuyên truyền kế hoạch bình dân học vụ số của UBND xã, theo dõi đôn đốc cán bộ công chức tự bồi dưỡng về chuyên đổi số. Tổng hợp kết quả thực hiện khóa học của các Phòng, Trung tâm, các đơn vị sự nghiệp thuộc xã báo cáo UBND xã **trước ngày 05/9/2025**.

- Phòng Kinh tế: Tham mưu UBND xã kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền về ứng dụng công nghệ trong phát triển kinh tế.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: Cử cán bộ có năng lực hỗ trợ giúp đỡ người dân thực hiện trên cổng hành chính công, và đẩy mạnh việc xử lý hồ sơ kịp thời cho người dân.

- Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, đôn đốc các phòng, ban thực hiện trên hệ thống quản lý văn bản đúng quy định, lưu trữ các loại văn bản số hóa thuận tiện tra cứu.

3. Các trường học: Làm tốt việc giảng dạy môn tin học, chỉ đạo 100% giáo viên tự học tập chuyên đổi số về lĩnh vực giáo dục, khuyến khích tham gia Tổ chuyên đổi số cộng đồng tuyên truyền hỗ trợ người dân.

4. Công an xã

Tuyên truyền nhân dân bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào bình dân học vụ số. Hướng dẫn người dân các quy định của pháp luật và nhận diện các dấu hiệu lừa đảo trên không gian mạng. Tham gia hỗ trợ giúp đỡ người dân về công nghệ số.

5. Đoàn Thanh niên xã

Chỉ đạo các cơ sở Đoàn phối hợp với chính quyền, Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, ứng dụng thiết bị công nghệ số vào cuộc sống hàng ngày. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyên đổi số do xã đoàn chủ trì.

6. Các ban, ngành, đoàn thể xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp có liên quan tại cơ quan, đơn vị. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị hưởng ứng Phong trào. Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương

trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

Trên đây là Kế hoạch “Bình dân học vụ số” của UBND xã, để kế hoạch đạt hiệu quả cao, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa kế hoạch để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Ủy ban nhân dân xã kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên bàn xã phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, hành động mạnh mẽ, đồng bộ để triển khai hiệu quả Phong trào, đẩy nhanh tiến trình thực hiện chuyển đổi số của xã Pu Sam Cáp./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN; (b/c)
- TT. Đảng ủy (b/c);
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- UBKT Đảng ủy;
- UBMTTQVN xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các phòng, trung tâm, đơn vị trực thuộc;
- Các Trường bản;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Châu Ngọc